TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG
----------*----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **44/2019**/DS-ST
Ngày 21/3/2019.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Thúy.
2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Trần Hữu Vĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:* **Bà Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Trần Thị H** (tên thường gọi là B), sinh năm 19xx.
Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

- *Bị đơn*: **Trần Thị Tuyết M**, sinh năm 19xx.
Lương Thành C, sinh năm 19xx.
Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã P, huyện Đ, tỉnh G.

(Chị H có mặt, chị M và anh C xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 13/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:* Do chị M là cháu của chị nên vợ chồng chị Mcó vay của chị nhiều lần tiền cụ thể:

- Ngày 09/6/2017 Al vay 20.000.000 đồng, có viết " Giấy cho mượn tiền" (bút lục 30), chị M ký tên trong biên nhận.

- Ngày 16/6/2017 Al vay 20.000.000 đồng, có viết "Giấy mượn tiền" (bút lục 29), trong biên nhận chị M và anh C cùng ký tên. Trước khi viết biên nhận này, anh C đã viết trước 01 biên nhận cùng ngày 16/6/2017 (Bút lục 28) nhưng do anh C viết không rõ ràng nên yêu cầu chị viết lại.

- Ngày 18/6/2017 Al vay 15.000.000 đồng, có viết biên nhận (bút lục 27), chị M ký tên trong biên nhận.

- Ngày 13/8/2017 Al vay 22.000.000 đồng, có viết "Giấy mượn tiền" (bút lục 26), chị M và anh C có ký tên nhưng chị H xác định chữ của anh C là không phải do anh C ký.

Tổng cộng là 77.000.000 đồng, khi vay tiền hai bên thỏa thuận khi nào chị H cần lấy lại tiền vốn sẽ thông báo cho chị M biết trước 01 tháng, các lần vay trên đều không tính lãi. Đến tháng 8/2017 Al, chị M vỡ nợ, nhiều lần chị tìm vợ chồng chị M yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng chị M cố tình tránh mặt. Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu anh C và chị M cùng có nghĩa vụ trả lại số tiền vay còn nợ là 77.000.000 đồng nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 22/01/2019, chị H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Nay chị H yêu cầu chị M và anh C cùng có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 16/6/2017 (bút lục 29) và yêu cầu chị M có nghĩa vụ trả số tiền còn lại là 57.000.000 đồng (77.000.000 đồng – 20.000.000 đồng), yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn chị Trần Thị Tuyết M trình bày:* Chị có vay tiền của chị H (tên thường gọi là B), vay trả nhiều lần. Nay chị thừa nhận còn nợ chị H số tiền tổng cộng là 77.000.000 đồng theo như các biên nhận mà chị M cung cấp tại Tòa. Các lần vay trên đều có lãi nhưng mức lãi suất không cố định từ 5% đến 10%/tháng nhưng chị không có ý kiến gì đối với số tiền lãi đã trả. Nay chị đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần vì chị không có khả năng trả một lần cho chị H.

- *Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lương Thành C trình bày:* Vợ chồng anh có vay của chị H số tiền 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 16/6/2017 Al (bút lục 29, 28) do chị H cung cấp. Khi vay có thỏa thuận trả lãi nhưng anh không nhớ mức lãi suất là bao nhiêu. Nay anh đồng ý cùng chị M trả lại chị H số tiền vay là 20.000.000 đồng. Đối với số tiền còn lại 57.000.000 đồng theo các biên nhận ngày 09/6/2017 Al, ngày 18/6/2017 Al, ngày 13/8/2017 Al do chị M tự ý vay, anh không biết số tiền này.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị H trình bày: Nay chị yêu cầu chị M và anh C trả số tiền còn nợ như đã nêu trên, trả mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ, thực hiện lần đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Và về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị M và anh C cùng có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền vay còn nợ là 20.000.000 đồng và buộc chị M có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền vay còn lại là 57.000.000 đồng; trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa chị H và chị M, anh C là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Ngày 01/3/2019, chị M và anh Ccó đơn xin vắng mặt do đi làm xa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị M và anh C.

Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu chị M và anh Ccùng có nghĩa vụ trả lại số tiền 20.000.000 đồng theo "Giấy mượn tiền" ngày 16/6/2017 Al (bút lục 29). Xét thấy, tại Biên bản lấy lời khai (bút lục 22, 24), chị M và anh Ch cũng đồng ý trả lại chị H số tiền này nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền còn lại là 57.000.000 đồng, chị Hyêu cầu chị M có nghĩa vụ trả lại cho chị theo các biên nhận ngày 09/6/2017 Al, ngày 18/6/2017 Al và gày 13/8/2017 Al (bút lục 30, 27, 26). Trong Biên bản lấy lời khai (bút lục 22), chị M thừa nhận còn nợ chị H số tiền này và đồng ý trả lại chị H số tiền 57.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về yêu cầu trả lãi, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thời gian trả, tại phiên tòa chị H yêu cầu chị M và anh Ctrả lại số tiền còn nợ mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của chị Hai là có cơ sở. Vì chị M và anh C nợ số tiền trên đã quá thời hạn trả nợ nhưng đến nay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H nên buộc chị M và anh C cùng có nghĩa vụ trả lại chi H số tiền 20.000.000 đồng và buộc chị M phải trả lại chị H số tiền vay còn lại là 57.000.000 đồng; trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chị M và anh C có nghĩa vụ trả nợ nên chị Mvà anh C phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.**

- Buộc chị Trần Thị Tuyết M và anh Lương Thành C cùng có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị H số tiền **20.000.000 đồng** *(Hai mươi triệu đồng)*, trả mỗi tháng 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*, thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc chị Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị H số tiền còn lại là **57.000.000 đồng** *(Năm mươi bảy triệu đồng)*, trả mỗi tháng 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*, thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị M và anh C chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị M và anh C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

• Chị M và anh Ch cùng phải chịu án phí là **1.000.000 đồng** *(Một triệu đồng)*.

• Chị M phải chịu án phí là **2.850.000 đồng** *(Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*.

• Hoàn lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.925.000 đồng *(Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 45889 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm. Riêng chị M và anh Ch thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***<u>Nơi nhận:</u>**
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy An